

## BẢN TIN PHÁP LUẬT

Số 18 – Tháng 07 Năm 2024 – Capable Counsel

### I. Lĩnh vực thương mại:

#### 1.1. Quyết định 1725/QĐ-BCT về việc ban hành danh mục các mặt hàng kiểm tra hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công thương do Bộ Công thương ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2024

Quyết định này ban hành Danh mục các mặt hàng (kèm theo mã HS) kiểm tra hiệu suất năng lượng và dán nhãn năng lượng thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Quyết định này thay thế Phụ lục III Quyết định số 1182/QĐ-BCT ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Danh mục các mặt hàng (kèm theo mã HS) thực hiện kiểm tra chuyên ngành thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

#### 1.2. Thông tư 08/2024/TT-BTTTT Quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông do Bộ Thông tin và truyền thông ban hành ngày 10 tháng 7 năm 2024

Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 16 và quy định điểm d khoản 3 Điều 17 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 về hoạt động bán buôn trong viễn thông.

Các dịch vụ sau không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này:

- (i) Dịch vụ thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;
- (ii) Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet;
- (iii) Dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây.

Đối tượng áp dụng của Thông tư bao gồm: Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động bán buôn trong viễn thông, Các doanh nghiệp viễn thông tham gia vào hoạt động bán buôn trong viễn thông.



Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024.

### **1.3. Nghị định 96/2024/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều của luật kinh doanh bất động sản do Chính phủ ban hành ngày 24 tháng 07 năm 2024**

Nghị định này quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023.

Đối tượng áp dụng của Nghị định bao gồm: Tổ chức, cá nhân kinh doanh bất động sản tại Việt Nam, Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến kinh doanh bất động sản tại Việt Nam.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Trường hợp công dân Việt Nam đã được cấp số định danh cá nhân và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu về đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp được kết nối, vận hành thì được sử dụng số định danh cá nhân thay thế cho các giấy tờ liên quan đến nhân thân (Giấy chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, thẻ Căn cước, Hộ chiếu và các giấy tờ chứng thực cá nhân khác theo quy định của các pháp luật có liên quan) khi thực hiện thủ tục liên quan hoạt động kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

### **1.4. Quyết định 2017/QĐ-BCT Về việc công bố thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương do Bộ Công thương ban hành ngày 31 tháng 07 năm 2024**

Quyết định này công bố kèm theo thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương như Phụ lục kèm theo.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1372/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công Thương về việc công bố



thủ tục hành chính mới được ban hành và sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.

Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	UBND cấp xã

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>					
1	2.000249	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bộ Công Thương



			Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng		
Thủ tục hành chính cấp tỉnh					
2	2.000191	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của địa phương	Nghị định số 55/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thuộc UBND cấp tỉnh

## II. Lĩnh vực thuế, phí, lệ phí:

### 2.1. Nghị định 81/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 07 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 119/2022/nđ-cp ngày 30 tháng 12 năm 2022 của chính phủ ban hành biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2022 - 2027.

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 119/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022: Sửa đổi bổ sung khoản 1, khoản 3 và khoản 7 Điều 3.

Nghị định này ban hành kèm theo thay thế Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2022 - 2027 ban hành kèm theo Nghị định số 119/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ bằng Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc giai đoạn 2023 – 2027.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

## III. Lĩnh vực lao động, tiền lương:

### **3.1. Thông tư 07/2024/TT-BNV Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của đảng, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội do Bộ Nội vụ ban hành ngày 05 tháng 07 năm 2024**

Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.
- Viên chức hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.
- Cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền cử đến làm việc tại các hội, tổ chức phi Chính phủ, dự án và cơ quan, tổ chức quốc tế đặt tại Việt Nam mà vẫn được hưởng lương theo bảng lương ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.
- Người hưởng lương làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại các hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ).
- Cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp hưởng hoạt động phí theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu.



- Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Các đối tượng sau đây được áp dụng Thông tư này để tính toán xác định mức đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội và giải quyết các chế độ liên quan đến tiền lương theo quy định của pháp luật:

- Cán bộ, công chức, viên chức đi học, thực tập, công tác, điều trị, điều dưỡng (trong nước và ngoài nước) thuộc danh sách trả lương của cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;
- Người đang trong thời gian tập sự hoặc thử việc (kể cả tập sự công chức cấp xã) trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động;
- Cán bộ, công chức, viên chức đang bị tạm đình chỉ công tác, đang bị tạm giữ, tạm giam.

Thông tư này thay thế Thông tư số 10/2023/TT-BNV ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Các khoản trích và các chế độ được hưởng tính theo mức lương cơ sở được tính lại tương ứng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 7 năm 2024.

### **3.2. Quyết định 922/QĐ-BLĐTBXH Về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của bộ lao động - thương binh và xã hội do Bộ Lao động – Thương binh và xã hội ban hành ngày 12 tháng 07 năm 2024**



Quyết định này ban hành kèm theo 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1822/QĐ-LĐTBXH ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 1856/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội:

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	2.000250	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Thông tư số 41/2019/TT-BLĐTBXH[1]	Giáo dục nghề nghiệp	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2	1.000567	Cấp, cấp lại, cấp đổi, bổ sung thẻ đánh giá viên kỹ năng nghề quốc gia		Giáo dục nghề nghiệp	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp



3	1.000546	Cấp, đổi, cấp lại chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia		Giáo dục nghề nghiệp	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
4	2.000100	Đăng ký tham dự đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia		Giáo dục nghề nghiệp	Tổ chức đánh giá kỹ năng nghề

#### IV. Lĩnh vực doanh nghiệp:

##### 4.1. Nghị định 92/2024/NĐ-CP Về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do Chính phủ ban hành ngày 18 tháng 07 năm 2024

Nghị định này quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; về cơ quan đăng ký kinh doanh; việc liên thông đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm: Tổ hợp tác thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh, tổ hợp tác có nhu cầu đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký tổ hợp tác, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.